

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày 13-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Ngọc Cận

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Anh K (Tên gọi khác: Tý); sinh ngày 29/8/1996; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị T, sinh năm 1975; Anh chị em ruột: có 03 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2012; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2020 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo K: Ông Triệu Du L là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Bị hại: Trương Minh T, sinh năm 1953.

Nơi cư trú: đường P, khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại T: Bà Lương Thị Ngọc H là Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Lý K, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 13 tháng 8 năm 2020, Trần Anh K một mình đi bộ từ Nhà nghỉ Kim Phụng đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng đến khu vực Nhà máy mía đường Sóc Trăng để tìm bạn của K nhưng không gặp. Lúc này K nhìn thấy ông Trương Minh T đang đậu xe mô tô biển số 83P1-591.53 tại trước khu vực Nhà máy mía đường Sóc Trăng để chạy xe ôm, nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của ông T. K đi lại chỗ ông T thuê ông T chở K đi lên Trung tâm thành phố Sóc Trăng thì ông T đồng ý. Khi ông T chở K đi đến đoạn Nhà máy xử lý nước thải Sóc Trăng đường Cao Thắng, khóm 5, phường 8, thành phố Sóc Trăng, K quan sát xung quanh thấy khu vực này vắng người nên K nói với ông T dừng xe lại để K nghe điện thoại. Khi ông T vừa dừng xe thì K lấy dây roi điện (chưa rõ đặc điểm) cắt giấu trong người ra chích vào vùng lưng của ông T làm ông T hoảng sợ bước xuống xe bỏ chạy và tri hô. K đi lại lấy chiếc xe của ông T khởi động nổ máy xe rồi điều khiển xe chạy tẩu thoát, đến sáng ngày 14 tháng 8 năm 2020 K điều khiển chiếc xe mô tô biển số 83P1-591.53 đi đến bến xe khách Sóc Trăng đường Lê Duẩn, phường 3, thành phố Sóc Trăng để gửi, rồi thuê xe ôm chở đi đến ấp Nhứt, xã Tân Thanh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng để lấy chiếc xe mô tô biển số 68K1-082.44 điều khiển đi đến nhà của Lý K tại ấp Tâm Thọ, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, sau đó K nhờ K chở K đi đến bến xe khách Sóc Trăng để lấy chiếc xe biển số 83P1-591.53 mà K đã gửi trước đó, lấy xong K điều khiển xe đi về nhà của K chơi, tại đây K hỏi bán chiếc xe mô tô 83P1-591.53 cho K với giá 1.000.000 đồng, thì K đồng ý mua. Đến ngày 20 tháng 8 năm 2020, K biết hành vi của K đã bị phát hiện nên K nói cho K biết chiếc xe mà K bán là xe chiếm đoạt của người khác nên kêu K trả lại xe thì K đồng ý và điều khiển xe mô tô 83P1-591.53 đi đến Bến xe khách Sóc Trăng trả cho K. Sau đó K điện thoại cho người thân đi đến bến xe khách Sóc Trăng lấy xe đem giao nộp cho Cơ quan Công an rồi K tiếp tục bỏ trốn, đến ngày 26 tháng 8 năm 2020 thì K bị bắt và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Đối với ông T sau khi bị K chiếm đoạt xe đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 112/KL.ĐGTS, ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 (một) xe

mô tô nhãn hiệu FASHION màu xanh, biển số 83P1-591.53, đã qua sử dụng có giá là 3.055.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-TPST ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Anh K về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình.

Tại toà, Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Anh K phạm tội “Cướp tài sản” đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật hình sự đối với bị cáo K; Đề nghị xử phạt bị cáo K từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Minh T đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cái quần ngắn bằng vải màu trắng sọc đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu đen, kiểu quai ngang có nhiều màu và nhiều lỗ tròn đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng;

Tại tòa, bị cáo K thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo thực hiện, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Tại tòa bị hại Trương Minh T trình bày: Về trách nhiệm dân sự gia đình bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng, bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo K thống nhất về tội danh. Về áp dụng hình phạt nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ gồm: bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người phạm tội ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức khởi kiện như Kiểm kiểm sát đề nghị là 4 năm tù.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại T thống nhất về tội danh như Kiểm sát viên đề nghị, tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có sử dụng cây roi điện là hung khí nguy hiểm mặc dù không thu giữ được nhưng hậu quả thực tế đã xảy ra. Nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xử lý bị cáo ở điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lý K vắng mặt, đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh K khai nhận: Vào khoảng 12 giờ, ngày 13 tháng 8 năm 2020, bị cáo đi bộ từ Nhà nghỉ Kim Phụng đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng đến khu vực Nhà máy đường Sóc Trăng thì gặp bị hại Trương Minh T hành nghề chạy xe ôm và thuê bị hại T chở bị cáo đi lên Trung tâm thành phố Sóc Trăng. Khi đi đến đoạn gần Nhà máy xử lý nước thải Sóc Trăng đường Cao Thắng, khóm 5, phường 8, thành phố Sóc Trăng, bị cáo quan sát xung quanh thấy khu vực này vắng người nên bị cáo nói với ông T dừng xe lại để bị cáo nghe điện thoại. Khi ông T vừa dừng xe thì bị cáo lấy cây roi điện cất giấu trong người ra chích vào vùng lưng của bị hại T và chiếm đoạt chiếc xe. Sau khi lấy được chiếc xe của bị hại T thì bị cáo bán chiếc xe cho K với giá 1.000.000 đồng. Đến ngày 20 tháng 8 năm 2020, bị cáo biết hành vi của bị cáo đã bị phát hiện nên bị cáo mua lại chiếc xe trên của K rồi kêu người nhà của bị cáo giao nộp cho công an để trả cho bị hại, đến ngày 26 tháng 8 năm 2020 thì bị bắt. Qua định giá xe mô tô nhãn hiệu FASHION màu xanh, biển số 83P1-591.53, đã qua sử dụng có giá là 3.055.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, cùng các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo Trần Anh K đã dùng cây roi điện là phương tiện nguy hiểm chích vào người của bị hại T, sau đó chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu FASHION màu xanh, biển số 83P1-591.53, đã qua sử dụng có giá là 3.055.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Anh K phạm tội: “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo đã dùng cây roi điện là phương tiện nguy hiểm gây thương tích cho bị hại nên đã phạm tội thuộc tình tiết định khung là dùng phương tiện nguy hiểm

thuộc tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Anh K phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Anh K phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đã phân tích ở trên là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[4]. Tuy nhiên, xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình của bị cáo đã giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra để trả cho bị hại nên đã khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo có bà nội tên Nguyễn Thị Thiều được Nhà nước tặng thưởng bằng khen vì đã có công góp sức trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với Lý K khi mua xe của bị cáo đem bán thì không biết xe là do bị cáo phạm tội mà có nên chưa cấu thành tội phạm.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Minh T đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) cái quần ngắn bằng vải màu trắng sọc đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu đen, kiểu quai ngang có nhiều màu và nhiều lỗ tròn đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Người bào chữa cho bị cáo K đề nghị xử ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi mà các bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại T đề nghị xử phạt bị cáo ở điểm d khoản 2 Điều 168 của bộ luật hình sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về tuyên bố bị cáo phạm tội cướp tài sản là có căn cứ, về hình phạt cần xử phạt K ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi mà bị cáo gây ra.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; của Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Anh K;

Căn cứ vào điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh K phạm tội “Cướp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Anh K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cái quần ngắn bằng vải màu trắng sọc đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu đen, kiểu quai ngang có nhiều màu và nhiều lỗ tròn đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng;

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Anh K không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL, NV liên quan đến VA;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương